

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 21/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Kim Yên

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiệu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN T - Sinh năm 2000 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 5, xã HKhiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là xã ĐKho, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T; Có vợ tên Trần Thị X (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Thông T1 – Sinh năm 1999 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn LạTánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nay là: Xã TLinh, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Trọng M – Sinh năm 1987 (vắng mặt, không có lý do).

Nơi thường trú: Thôn 3, xã HLong, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Nay là: Xã HKhê, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở hiện nay: 271 Nguyễn Tri Phương, khu phố NĐông 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nay là: Phường DAn, thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi thường trú: Thôn 5, xã HKhiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nay là: Xã ĐKho, tỉnh Lâm Đồng

Nơi ở hiện nay: 25A/2 khu phố Đồng An 1, phường BHòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nay là: Phường BHòa, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị X – Sinh năm 2001 (vắng mặt, không có lý do).

Nơi thường trú: Bản 1, xã LNgâu, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nay là: Xã ĐKho, tỉnh Lâm Đồng

Nơi ở hiện nay: Phường BHòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nay là: Phường BHòa, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/9/2024, Thạch cùng Toàn đến chòi nơi bạn của Thạch làm thuê ở thôn 1, xã Đông Tiến, cách chòi của Thạch đang ở khoảng 02km tổ chức ăn nhậu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong, Toàn điều khiển xe mô tô chở Thạch về chòi trong vườn của ông Dịp A Hùng để ngủ. Khi về chòi, Toàn lên gác ngủ, còn Thạch nằm trên phản gỗ phía dưới. Lúc này, Thạch thấy xe mô tô biển số 86AK-071.04, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu trắng - đen của anh Thông T1 dựng trong chòi, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để đi vào tỉnh Bình Dương nơi mẹ Thạch đang làm thuê. Thạch sợ Toàn nằm trên gác chưa ngủ nên chờ đến khoảng 01 giờ sáng ngày 01/10/2024, khi biết Toàn đã ngủ say, Thạch lén lút dắt xe mô tô biển số 86AK-071.04 ra đoạn đường đất, cách chòi khoảng 300m, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi vào thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi đến Bình Dương, Thạch điều khiển xe mô tô biển số 86AK-071.04 đến phòng trọ của bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột Thạch). Bà Tý hỏi Thạch xe mô tô biển số 86AK-071.04 của ai thì Thạch nói dối là xe của bạn cho mượn. Sau khi chơi tại đây, Thạch điều khiển xe mô tô đến thành phố Hồ Chí Minh chơi với bạn. Đến

ngày 06/10/2024, do hết tiền tiêu xài nên Thạch điều khiển xe mô tô biển số 86AK - 071.04 về thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tìm chỗ để bán xe. Khi đi trên đường Nguyễn Tri Phương, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Thạch thấy cửa hàng mua bán xe máy cũ Linh Đan 3 do ông Phạm Trọng M làm chủ nên vào hỏi để bán xe. Tại đây, Thạch nói dối bị tai nạn cần tiền đi khám, điều trị nên cần bán xe mô tô biển số 86AK-071.04, ông Mạnh hỏi Thạch xe của ai thì Thạch nói dối xe của Thạch mua lại, do tai nạn nên bị rơi ví chứa giấy tờ. Tin tưởng Thạch nên ông Mạnh trả giá 16.000.000đồng, đưa trước cho Thạch 15.000.000đồng, còn 1.000.000đồng ông Mạnh giữ lại để hôm sau Thạch tìm được giấy tờ đem đến sẽ thanh toán. Sau khi nhận tiền, Thạch đón xe đi đến thành phố Hồ Chí Minh ăn chơi, tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 09/10/2024, Thạch nhắn tin kể cho vợ là Trần Thị X đang làm thuê tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về việc đã lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 86AK-071.04 của anh Thắm, đồng thời nhờ Xum liên hệ báo cho anh Thắm biết. Đến tối ngày 10/10/2024, Thạch cùng anh Thắm đến Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

01 xe mô tô, biển số 86AK - 071.04, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng – đen, loại VARIO125, dung tích 124,88cm³, xe đăng ký lần đầu tháng 8/2024, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 01/10/2024 có giá trị là 31.000.000đồng.

Về vật chứng trong vụ án:

Xe mô tô biển số 86AK - 071.04, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng – đen, loại VARIO, dung tích 124,88cm³, Phạm Trọng M sau khi mua của ĐỖ VĂN T thì đã bán lại cho một người (không rõ nhân thân) nên không thu hồi được.

Về dân sự: Bị hại Thông T1 yêu cầu bồi thường số tiền 47.000.000đồng, ĐỖ VĂN T đã bồi thường xong, bị hại Thông T1 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho ĐỖ VĂN T.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSKV12 ngày 15/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng truy tố: Bị cáo ĐỖ VĂN T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo ĐỖ VĂN T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo

trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **ĐỖ VĂN T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt **ĐỖ VĂN T** **từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **ĐỖ VĂN T** khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân **khuvực 12 – Lâm Đồng** đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định:

Khoảng 01 giờ ngày 01/10/2024, tại chòi của ông Dịp A Hùng, ở thôn 1, xã Đông Tiến, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Đông Giang, tỉnh Lâm Đồng), **ĐỖ VĂN T** đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86AK-071.04, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu trắng - đen của anh Thông T1.

Bị cáo **ĐỖ VĂN T** có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 31.000.000đồng do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện

kiểm sát nhân dân **khuvực 12 – Lâm Đồng** truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo **ĐỖ VĂN T** bồi thường thiệt hại, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú về hành vi phạm tội, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt*: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù như đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với việc cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là chưa đủ sức răn đe, chưa tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác*:

Lưu tại hồ sơ vụ án: 01 Đĩa DVD chứa hình ảnh **ĐỖ VĂN T**, hình ảnh xe mô tô biển số 86AK-071.04 và video **ĐỖ VĂN T** xác nhận việc bán xe mô tô biển số 86AK-071.04.

Bị hại Thông T1 yêu cầu bị cáo **ĐỖ VĂN T** bồi thường số tiền 47.000.000đồng, **ĐỖ VĂN T** đã bồi thường xong, anh Thẩm không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho **ĐỖ VĂN T**. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự nữa.

Đối với Phạm Trọng M là người đã mua xe mô tô biển số 86AK-071.04 do **ĐỖ VĂN T** đem đến bán nhưng không biết đó là tài sản do **ĐỖ VĂN T** trộm cắp mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **ĐỖ VĂN T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **ĐỖ VĂN T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **ĐỖ VĂN T 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo **ĐỖ VĂN T** phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng (nếu có) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2025). Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng
(Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Lâm Đồng);
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn